

# CÙNG CÁC CỘNG ĐỒNG DUY TRÌ, GIỚI THIỆU VÀ BẢO TỒN SỰ ĐA DẠNG VĂN HÓA:

## Những kinh nghiệm bước đầu của Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam

NGUYỄN DUY THIỆU- VŨ THỊ PHƯƠNG NGA\*

### 01. Những con số ấn tượng

Làm thế nào để thu hút được khách, nhất là khách nội địa, đến với bảo tàng có lẽ là một câu hỏi quan trọng chung của giới làm công tác bảo tàng, nhất là giới làm bảo tàng ở khu vực Đông Nam Á. Trong bối cảnh chung như vừa đề cập, khi nhìn vào bảng thống kê về lượng khách tham quan Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam (BTDTHVN) trong 10 năm, từ 1998 đến 2008, như dưới đây thì có thể chúng ta sẽ có cảm nghĩ khác (xem bảng 1).

*Bảng 1: Số lượng khách tới tham quan Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam*

Năm	Số khách	Năm	Số khách
1998	37.091	2004	132.550
1999	42.668	2005	163.635
2000	56.032	2006	207.517
2001	75.943	2007	337.232
2002	97.511	2008	400.580
2003	91.865		

Lý thú hơn là so với khách nước ngoài thì số lượng khách nội địa có tốc độ tăng nhanh hơn nhiều (xem bảng 2)

Qua bảng thống kê, chúng ta thấy rằng, số lượng khách tăng không phải chỉ đột xuất ở một số năm mà là tăng liên tục trong vòng 10 năm. Kể cả trong bối cảnh khủng hoảng và suy thoái kinh tế thế giới và dịch H1N1 bùng phát mạnh như hiện nay thì số lượng khách tới tham quan BTDTHVN- nhất là số lượng khách nội địa, vẫn có tốc độ tăng cao.

Đến đây chúng ta có thể đặt ra một câu hỏi

là BTDTHVN đã làm gì và làm như thế nào để

*Bảng 2: Số lượng khách tới tham quan bảo tàng Dân tộc học Việt Nam (1998 - 2008) phân theo khách nội địa và khách quốc tế*

Năm	Khách Việt Nam	Khách nước ngoài	Tổng cộng
1998	24.900	12.191	37.091
1999	25.113	17.555	42.668
2000	31.257	24.775	56.032
2001	41.656	34.287	75.943
2002	48.179	49.332	97.511
2003	55.240	36.625	91.865
2004	77.637	54.913	132.500
2005	82.092	81.543	163.635
2006	115.696	91.821	207.517
2007	192.925	144.307	337.232
2008	248.461	152.119	400.580

thu hút công chúng- nhất là công chúng nội địa đến với bảo tàng?

### 02. Dựa trên cơ sở cộng đồng và kết hợp với cộng đồng để hoạt động bảo tồn, bảo tàng

Hiện tại, ở Việt Nam đã và đang có những cuộc tranh luận về công tác bảo tồn: ai làm công tác bảo tồn? bảo tồn cái gì? bảo tồn ở đâu? và bảo tồn như thế nào? Trong phạm vi bài viết ngắn này chúng tôi không thể đi sâu lại khá nhiều quan niệm khác nhau xung quanh nội dung đang thảo luận, mà chỉ đề cập cách tiếp cận- đúng hơn, mong muốn của chúng tôi là hợp tác cùng với các cộng đồng để không chỉ bảo tồn các di sản văn hóa trong bảo tàng, trong các khu di tích, mà còn là "bảo tồn sống" các di sản văn hóa ngay tại cộng đồng. Nói

đúng hơn, BTĐTHVN mong muốn góp phần cùng các cộng đồng *duy trì sự đa dạng văn hóa*.

Như mọi người đều đã biết, cộng đồng là chủ thể của các nền văn hóa. Khi xem xét về từng nền văn hóa, thì cộng đồng - chủ thể của từng nền văn hóa cụ thể, chính là người trong cuộc (Insider). Khi mà cộng đồng được biểu đạt thông qua phản ánh ý kiến, sẽ hỗ trợ các nhà bảo tàng trong việc nhận diện các đặc trưng văn hóa của họ để sưu tầm, tổ chức trưng bày hay hoạt động biểu diễn văn nghệ dân gian, trình diễn các nghề thủ công truyền thống tại bảo tàng. Hơn thế, những nhận xét, những đánh giá từ cộng đồng về nội dung của các cuộc trưng bày, các chương trình trình diễn tại bảo tàng sẽ giúp cho bảo tàng nhận biết được sở thích của người tham gia, tham quan, nhờ đó mà bảo tàng có thể định hướng các chương trình tiếp theo gần gũi hơn với mong đợi của công chúng.

Những điều vừa đề cập tưởng chừng rất đơn giản, nhưng việc áp dụng chúng trong thực tiễn thì không phải dễ dàng. Không phải giữa những người làm công tác bảo tồn, bảo tàng và hoạt động trong ngành văn hóa nói chung lúc nào cũng thống nhất với nhau các tiêu chí để xác định "hiện vật văn hóa". Phần lớn mọi người vẫn quan niệm các hiện vật văn hóa phải là các hiện vật mang tính đặc trưng, có tuổi đời cao, đẹp, quý hiếm, đắt tiền, có khả năng để bảo quản lâu dài... Chỉ có một bộ phận ít người thuộc nhóm "đổi mới" mới cho rằng: ngoài các hiện vật có đầy đủ các tiêu chí như trên đây, thì các "hiện vật" đương đại và dung dị trong đời sống thường nhật của người dân vẫn là đối tượng có thể trưng bày, giới thiệu theo cách trưng bày chuyên đề trong các bảo tàng. BTĐTHVN quan niệm theo nhóm thứ hai và thực tế cho thấy, các gallery trưng bày chuyên đề theo quan niệm này rất thành công: số lượng công chúng, nhất là công chúng người địa phương đến với bảo tàng ngày càng đông.

Trở lại với câu chuyện "cộng đồng", có thể nói rằng, nếu các nhà bảo tàng học thiếu tôn trọng các "chủ thể văn hóa" thì nhiều khi họ thường có cái nhìn thiên lệch, thông thường là áp đặt nhãn quan văn hóa của "người ngoài cuộc" đối với các nền văn hóa không thuộc nền văn hóa của họ. Trong bối cảnh cơ cấu văn hóa- tộc người ở Đông Nam Á rất đa dạng,

nhưng trong mỗi quốc gia cụ thể thông thường chỉ một tộc người chủ thể, các nhà bảo tàng học thuộc tộc người chủ thể thường coi văn hóa của tộc người mình là "văn minh", còn các nền văn hóa của các tộc người thiểu số là lạc hậu. Cách nhìn thiên lệch, không công bằng ấy dễ dẫn đến việc bỏ qua các hoạt động tích cực của bảo tàng có khả năng hút được rất nhiều khách tham quan.

Đạo đức và trách nhiệm xã hội của các nhà bảo tàng bắt buộc chúng ta phải bênh vực và tạo bối cảnh cho các cộng đồng, dù là thiểu số, có cơ hội để họ trình bày, giới thiệu các nền văn hóa của họ bằng chính giọng nói của họ. Có nhiều cách để thực hiện ý tưởng này ở bảo tàng.

Thứ nhất là cách "trao giọng nói cho người dân". Theo cách này, những người làm công tác bảo tàng tổ chức các cuộc phỏng vấn, lấy ý kiến của người dân về các vấn đề khác nhau. Các câu trích ý kiến của người dân sẽ được thể hiện trong các pano, còn giọng nói của họ được thu phát qua hệ thống audio- video. Thông qua cách làm này, cảm nghĩ, ý kiến của người dân/chủ thể văn hóa, từ trẻ em, thanh niên, phụ nữ, đến người già... đều được phản ánh trong trưng bày của bảo tàng. Mỗi câu trích, lời trích đều có tên tuổi, địa chỉ rõ ràng, đôi nơi còn có cả chân dung những người được phỏng vấn kèm theo.

Tiến thêm một bước, theo phương pháp Photovoi, bảo tàng mạnh dạn trao máy ảnh cho người dân, tùy thuộc vào ý thích, nhận thức của từng người mà họ tự lựa chọn các đặc trưng văn hóa (vật thể và phi vật thể) của cộng đồng mình rồi dùng máy ảnh ghi lại. Những bức ảnh có ý tưởng hay và chất lượng ảnh tốt được lựa chọn kèm theo lời dẫn của chính người chụp ảnh là chất liệu chính cho các cuộc trưng bày về văn hóa của các cộng đồng tại bảo tàng.

Tiến xa hơn nữa, BTĐTHVN đã không ngần ngại khi trao video camera cho người dân theo phương pháp "phim cộng đồng". Theo cách thức này, các bộ phim không có sẵn kịch bản mà từ chủ đề, kết cấu nội dung, hình ảnh, lời thoại, đến nhạc nền, tên phim... đều do cộng đồng tự trao đổi và quyết định. Tùy theo tính chất, quy mô của từng phim mà một nhóm tự nguyện hoặc được cộng đồng đề cử để làm phim. Số lượng người tham gia ít hay nhiều tùy thuộc vào từng phim, nhưng các nhóm thường

đa thành phần, bao gồm: nam, nữ, già, trẻ, khác nhau về nghề nghiệp, về vị thế xã hội... Những bộ phim được làm theo phương pháp này thể hiện được nguyện vọng và ý chí của cộng đồng, và chính cộng đồng đã mang thông điệp của họ đến với người xem...

Phải thừa nhận rằng, dựa trên cơ sở cộng đồng và kết hợp với cộng đồng để hoạt động bảo tồn, bảo tàng bằng các hình thức như vừa mô tả là các hoạt động thu được hiệu quả rất tích cực. Nhờ sự tham gia của cộng đồng mà nội dung các cuộc trưng bày, trình diễn của bảo tàng phản ánh một cách khách quan và sinh động đời sống xã hội hiện thực. Chính vì thế, bảo tàng có sức hút mạnh mẽ đối với công chúng.

Hơn thế, hiệu quả của các cách làm ấy đã thu được ngay trong quá trình thực hiện dự án do nó làm nảy sinh rất nhiều cuộc thảo luận về các đặc trưng văn hóa, về di sản văn hóa của cộng đồng ngay trong cộng đồng. Những người dân thường/những người sáng tạo ra các giá trị văn hóa, thường ngại do bận rộn với mưu sinh, nay có cơ hội để thảo luận và thông qua đó mà nhận diện một cách rõ ràng các giá trị văn hóa do chính họ và cha ông họ đã tạo tác nên, khơi dậy niềm tự hào về bản sắc văn hóa và vì thế mà họ biết quý trọng và gìn giữ chúng. Đây chính là cách hoạt động "Bảo tàng sống": các cộng đồng chủ động duy trì sự đa dạng văn hóa chính ngay tại các cộng đồng, bảo tàng chỉ làm chất xúc tác mà thôi.

### **03. Thường xuyên tổ chức các cuộc trưng bày chuyên đề và trình diễn, biểu diễn**

Các số liệu điều tra khách tham quan tại BTĐTHVN cho thấy, cho dù bộ sưu tập của trưng bày thường xuyên tại bảo tàng được chăm sóc tốt và luôn được thay thế, bổ sung, thì số lượng khách quay trở lại để tham quan chúng cũng không nhiều. Nhu cầu của công chúng đến và quay lại bảo tàng là để được xem cái mới. Nhằm thỏa mãn nhu cầu này của công chúng, bảo tàng phải thường xuyên tổ chức trưng bày chuyên đề và các chương trình trình diễn. Nếu như Bảo tàng Văn minh châu Á của Singapore trong 11 năm từ khi mở cửa (1997) đã tổ chức 61 trưng bày chuyên đề thì trong hơn 10 năm qua kể từ lúc mở cửa, BTĐTHVN cũng đã tổ chức trên 60 cuộc trưng bày chuyên đề, hoạt động trình diễn và biểu diễn tại Bảo tàng.

Có thể nói, trưng bày chuyên đề, hoạt động trình diễn và biểu diễn tại bảo tàng được BTĐTHVN coi là một mảng công tác rất quan trọng trong các công tác chung mà bảo tàng đang theo đuổi.

Đây là mảng hoạt động rất đa dạng, được tổ chức một cách năng động và đòi hỏi hợp tác bền chặt với các cộng đồng. Có một số chương trình gần như là hoạt động thường xuyên, một số chương trình theo định kỳ và có một số chương trình khác có thể được tổ chức đột xuất. Về các chương trình trưng bày chuyên đề đã ít nhiều đề cập ở trên (trong phần 2), ở đây chúng tôi chỉ giới thiệu các hoạt động trình diễn, biểu diễn.

Xin bắt đầu từ "Rối nước". Trình diễn rối là một loại hình nghệ thuật dân gian đã từng tồn tại lâu đời ở Đông Nam Á và các khu vực khác, nhưng rối nước thì chỉ thấy ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ của Việt Nam. Vốn là cư dân nông nghiệp trồng lúa nước, cuộc sống gắn bó với môi trường sông nước, trong truyền thống ở mỗi làng quê của người Việt thường có một ngôi đình. Đình vừa là nơi để thờ Thành hoàng (vị thần bảo hộ cho cộng đồng) làng, vừa là ngôi nhà công để sinh hoạt chung của dân làng. Trong không gian chung của đình có "cây đa, bến nước, sân đình", ở ao nước trước mặt đình, thường dựng một ngôi thủy đình- như là sân khấu để trình diễn rối nước trong các kỳ lễ hội của làng. Tới nay, khi Việt Nam bước vào con đường phát triển, quá trình hiện đại hóa đã làm thay đổi bộ mặt của các làng quê, cũng như nhiều loại hình nghệ thuật dân gian khác, rối nước đang đối diện với nguy cơ bị mai một. Hiện tại ở Bắc Bộ chỉ còn 16 phường rối nước dân gian, nhưng trong thời buổi bị các loại hình nghệ thuật hiện đại lấn át, họ có rất ít cơ hội để được trình diễn như trước đây.

Trong bối cảnh đó, để bảo tồn loại hình nghệ thuật dân gian độc đáo này, BTĐTHVN đã vào cuộc. Tại sân trước của ngôi nhà người Việt trong khuôn viên của bảo tàng, một ngôi thủy đình (sân khấu rối nước) được tạo dựng. Với sự hỗ trợ bước đầu của tổ chức UNESCO Việt Nam, BTĐTHVN đã tổ chức cho các phường rối luân phiên nhau về Bảo tàng trình diễn phục vụ cho công chúng.

Cách thức hợp tác này đưa lại hiệu quả tích cực cho nhiều bên. Đối với các phường rối, họ có địa điểm, có công chúng... để họ trình diễn

loại hình văn hóa mà họ yêu thích, có thu nhập (dù không lớn) tạm đủ để giúp cho họ có thể duy trì bộ môn rồi nước. Đối với công chúng, khi đến tham quan bảo tàng, họ sẽ có cơ hội để thưởng thức loại hình nghệ thuật này. Đối với Bảo tàng, việc trình diễn rồi nước sẽ làm cho hoạt động của Bảo tàng sinh động hơn, thu hút được công chúng hơn. Đối với toàn xã hội, nhờ cách thức hợp tác giữa Bảo tàng và cộng đồng như vừa đề cập, mà loại hình nghệ thuật dân gian rồi nước được bảo tồn, đúng hơn là được duy trì và tiếp tục phát triển.

Nếu như biểu diễn rồi nước được coi như là hoạt động thường xuyên, thì các chương trình Tết nguyên đán, Tết thiếu niên (1/6) và Tết Trung Thu (15/8 Âm lịch) là 3 chương trình mang tính chất định kỳ trong chương trình hoạt động hàng năm của BTĐTHVN.

Có thể nói rằng, vào các ngày lễ quan trọng trên, ở Hà Nội không chỉ riêng BTĐTHVN, mà còn nhiều tổ chức khác tổ chức vui chơi giải trí trong các công viên, tại các khu nhà chuyên dành để triển lãm, tại các khu vực văn hóa công cộng khác. Đương nhiên, do mục đích của các nhà tổ chức khác nhau nên cách thức tổ chức cũng khác nhau. Nếu như khi tổ chức các chương trình vui chơi giải trí trong các dịp này, các nhà tổ chức ngoài BTĐTHVN hướng tới mục đích du lịch thương mại, thì BTĐTHVN hướng tới đa mục tiêu: vừa tổ chức các chương trình vui chơi giải trí nhằm phục vụ cho công chúng trong các dịp lễ hội quan trọng, vừa thông qua đó để "hoạt động giáo dục" nhằm duy trì, bảo tồn các giá trị của văn hóa truyền thống của các dân tộc.

Để đạt được mục tiêu kép, trong các kỳ sự kiện, có nhiều hoạt động đồng thời được tổ chức:

#### *Nhóm trình/biểu diễn*

Các nghệ nhân dân gian từ các cộng đồng về Bảo tàng đảm nhận công việc trình diễn, biểu diễn các hình thức hoạt động nghệ thuật dân gian. Công chúng không chỉ được thưởng thức mà còn được các nghệ nhân hướng dẫn thực hành. Tới BTĐTHVN để tham gia các hoạt động trình/biểu diễn, công chúng có thể tự in cho mình được một bức tranh Đông Hồ hoặc có thể học múa khèn của người Mông, hoặc nhảy sạp của người Thái...

#### *Nhóm đồ chơi dân gian*

Các nghệ nhân dân gian cùng nhân viên

giáo dục và lực lượng tình nguyện viên của Bảo tàng hướng dẫn cho công chúng, đặc biệt là công chúng trong nhóm tuổi thiếu niên, nhi đồng,... chơi và làm các đồ chơi để chơi các trò chơi dân gian.

#### *Nhóm trò chơi dân gian*

Nhiệm vụ của Bảo tàng là tạo ra không gian và cung cấp các dụng cụ để công chúng đến Bảo tàng có thể tự tổ chức chơi, hoặc được các nhân viên và lực lượng tình nguyện viên của Bảo tàng hướng dẫn cách chơi. Trong việc tổ chức cho công chúng tham gia các trò chơi dân gian này, các "hoạt náo viên" (thông thường là do lực lượng tình nguyện viên của Bảo tàng đảm nhận) đóng vai trò rất quan trọng.

#### *Các trò chơi dân gian*

- Ném còn (người Thái)
- Ném Pao (người Mông)
- Nhảy dây
- Kéo co
- Cướp cờ
- Ô ăn quan
- Đi cà kheo
- Kia- Nọ
- Chơi chuyền
- Thả diều
- Đẩy lưng, đẩy cây, chọi trâu
- Rồng rắn lên mây
- Lò cò
- Chơi quay
- Trò chơi sỏi đá
- Trò chơi sắc màu
- Đánh cầu lông gà
- Nhảy bao bố
- Bịt mắt đánh trống...

#### *Nhóm trò/đồ chơi sáng tạo*

Nhóm trò chơi, đồ chơi dân gian, mang đậm tính chất văn hóa truyền thống, tổ chức cho công chúng vui chơi sinh hoạt trong Bảo tàng, các nhà tổ chức kỳ vọng thông qua các hoạt động cụ thể, các trò chơi và đồ chơi dân gian truyền thống không bị quên lãng mà có bối cảnh để tiếp tục "sống". Nhưng với mong muốn góp phần giúp cho giới trẻ lớn lên trong sự năng động của trí tuệ, bên cạnh nhóm trò/đồ chơi dân gian, BTĐTHVN cũng tạo điều kiện để giới trẻ có điều kiện chơi nhóm trò/đồ chơi sáng tạo. Theo đó trẻ em đến tham gia hoạt động ở Bảo tàng sẽ được hướng dẫn để có thể tự làm các loại đồ chơi từ các loại nguyên liệu gần gũi, có sẵn trong môi trường sống như lá dừa, lá tre,

bèo, rơm; các nguyên liệu phế thải như báo cũ, giấy bạc...

- Các loại đồ chơi bằng nguyên liệu phế thải: làm con giống bằng giấy bạc, báo cũ,

- Các loại đồ chơi bằng lá dứa, lá tre, bèo, rơm,

- Gấp các con giống bằng giấy,

- Làm đánh dấu sách theo trang phục dân tộc...

Trong những năm gần đây, bên cạnh các trò chơi, đồ chơi, các loại hình văn hóa, văn nghệ dân gian ở Việt Nam, các nội dung tương ứng có nguồn gốc ngoài Việt Nam như Hàn Quốc, Nhật Bản, Indonesia, Trung Quốc, Thái Lan, Iran... cũng đã được kết hợp giới thiệu và tổ chức tại Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam.

Thông qua các hoạt động như đã trình bày, BTĐTHVN không chỉ tạo bối cảnh để các chủ thể văn hóa có cơ hội được trình diễn, biểu diễn các sắc thái văn hóa đặc sắc của mình tại không gian rộng lớn hơn không gian vốn có của cộng đồng; tạo cơ hội cho công chúng không chỉ được thưởng thức sự đa dạng văn hóa của nhiều cộng đồng người khác nhau, mà công chúng còn có cơ hội để trực tiếp tạo tác ra các loại đồ chơi hoặc thực hành các trò chơi, học và "thử sức" biểu diễn các loại hình văn nghệ dân gian đặc sắc của nhiều dân tộc.

Việc BTĐTHVN đã thu hút được một lượng đông đảo công chúng đặc biệt là giới trẻ, đến bảo tàng say mê tự tạo tác đồ chơi và thực hành các trò chơi dân gian truyền thống, đã làm dấy lên ở Việt Nam những cuộc tranh luận xung quanh vấn đề: tại sao ngày nay trẻ em lại có xu hướng rời bỏ các trò chơi, đồ chơi dân gian truyền thống mà lại bị cuốn hút theo các đồ chơi, trò chơi "độc hại" nhập ngoại theo khuynh hướng bạo lực, ít thân thiện với môi trường và tách rời truyền thống văn hóa...

Câu trả lời bước đầu là, tại vì lỗi của "người lớn", người lớn chưa tạo bối cảnh, môi trường và các điều kiện cần thiết khác để trẻ em có cơ hội được biết, được tiếp nối các thế hệ trước tiếp tục duy trì và phát triển trò chơi, đồ chơi dân gian đậm tính văn hóa, tính nhân văn...

#### **04. Làm cho không gian của bảo tàng gắn gũi với không gian văn hóa của các cộng đồng**

Văn hóa phải sống trong bối cảnh cụ thể, và chỉ có ý nghĩa trong điều kiện môi trường cụ thể. Khác với trình diễn kỹ thuật, muốn

trình/biểu diễn văn hóa, các nghệ nhân phải có "cảm hứng", mà cảm hứng thì chỉ xuất hiện trong những bối cảnh thích ứng. Vấn đề là phải làm như thế nào để bảo tàng có thể tạo ra được một không gian gắn gũi với nhiều loại không gian văn hóa của các cộng đồng khác nhau? Không dễ dàng đưa lời đáp cho câu hỏi vừa nêu, nhưng có thể nói được rằng: một trong những thành công lớn của BTĐTHVN là tạo ra được một khuôn viên sinh động về các công trình kiến trúc dân gian, tái tạo được một không gian văn hóa khá gắn gũi với không gian văn hóa của nhiều nền hóa của các dân tộc ở Việt Nam.

Ngay từ khi thành lập, BTĐTHVN đã tính tới việc xây dựng khu "bảo tàng ngoài trời". Các công trình kiến trúc dân gian đương đại của một số dân tộc được lựa chọn lần lượt được chuyển về trong khu bảo tàng ngoài trời.

Trước tiên cần phải nói rằng, đây là các công trình kiến trúc dân gian đích thực của các cộng đồng chứ không phải là những thứ được tái tạo. Bảo tàng chỉ đóng vai trò cùng các cộng đồng lựa chọn, các cộng đồng sẽ tháo dỡ, đưa chúng về dựng lại trong Bảo tàng. Cả việc kiến trúc và bài trí sắp xếp đồ dùng, vật dụng, nơi sinh hoạt... ở trong từng ngôi nhà đều được người bản địa thực hiện đúng như khi ngôi nhà còn tọa lạc trong không gian của cộng đồng. Khi các bộ phận của các công trình bị hư hỏng, xuống cấp thì chính người dân từ các cộng đồng lại đưa nguyên vật liệu từ các địa phương đến để tu sửa lại chúng đúng như cách mà họ vẫn làm tại các vùng quê. Việc tuân thủ các tập quán không chỉ ở mặt kỹ thuật, mà ở cả các nghi lễ kèm theo hoạt động kỹ thuật trong quá trình dựng lại hoặc tu sửa các ngôi nhà. Bởi vậy, không chỉ các hiện vật trong từng ngôi nhà, mà cả chính bản thân ngôi nhà, cũng đã là "hiện vật" quý giá cần bảo tồn.

Điều lý thú là, quá trình dựng lại các công trình như vừa đề cập trong Bảo tàng, cũng như quá trình tu bổ, sửa chữa từng ngôi nhà, chính là những đợt trình diễn văn hóa rất hấp dẫn, thu hút được rất nhiều công chúng, nhất là giới nghiên cứu, những người hoạt động trong lĩnh vực bảo tồn văn hóa.

Có thể nói, ở Việt Nam không chỉ có BTĐTHVN, mà một số cơ quan khác cũng đã và đang tái xây dựng các công trình kiến trúc dân gian. Ví dụ các cơ quan của nhà nước đã

từng làm Nhà Rông văn hóa cho các tộc thiểu số ở Tây Nguyên, Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam ở Thái Nguyên và Làng Văn hóa các dân tộc Việt Nam ở Đồng Mô... đang tái tạo lại các công trình kiến trúc dân gian của các dân tộc. Điều đáng nói ở đây là cách làm của các tổ chức vừa nêu khác với cách làm của BTĐTHVN: Họ cử các nhà nghiên cứu văn hóa, các nhà bảo tàng, các kiến trúc sư đi nghiên cứu, tìm hiểu kinh nghiệm của người dân, rồi tự mình tổ chức triển khai, thuê thợ ở đâu đó để thực hiện, chứ không phải như cách của BTĐTHVN: "Bảo tàng dựa vào cộng đồng, bảo tàng trao cho cộng đồng quyền tự giới thiệu nền văn hóa của mình"...

Cách làm mà BTĐTHVN theo đuổi trong nhiều năm qua đã đem lại những kết quả rất tích cực trên nhiều lĩnh vực và rất hữu ích cho công tác bảo tồn, duy trì sự đa dạng văn hóa của các dân tộc. Một trong các thành công mà chúng tôi muốn nhấn mạnh ở đây là: từ cách làm như trên đây mà BTĐTHVN đã xây dựng được một không gian văn hóa đặc biệt ngay giữa lòng thủ đô Hà Nội, nhưng lại rất thân quen, rất gần gũi với không gian văn hóa của các cộng đồng khác nhau ở khắp mọi miền đất nước. Chính trong không gian văn hóa ấy, các cộng đồng người khác nhau đã cùng nhau vẽ trình diễn, biểu diễn, giới thiệu những truyền thống văn hóa đặc sắc và đa dạng, và theo đó, thu hút công chúng, đặc biệt là công chúng ở Thủ đô Hà Nội, đến với Bảo tàng ngày càng đông đảo hơn.

#### **05. Tổ chức tốt hoạt động giáo dục**

Như đã đề cập, muốn thu hút công chúng đến với bảo tàng, thì các bảo tàng phải thường xuyên thay đổi trưng bày, thường xuyên tổ chức trưng bày chuyên đề. Nhưng trong từng cuộc trưng bày chuyên đề cụ thể, nếu chỉ có hiện vật đẹp, thiết kế trưng bày khéo và tổ chức trưng bày tốt là chưa đủ. Muốn thu hút công chúng thì, bên cạnh những gì như vừa đề cập, còn cần tổ chức tốt hoạt động giáo dục.

Đối tượng mục tiêu của các chương trình giáo dục tại BTĐTHVN là công chúng ở Hà Nội, đặc biệt là lực lượng trẻ: sinh viên, học sinh phổ thông trung học, tiểu học... Vấn đề đặt ra là làm như thế nào để thu hút được lực lượng này thường xuyên đến với Bảo tàng. Đây là một câu chuyện dài. Chúng tôi chỉ xin nêu một ví dụ về nội dung chương trình giáo dục của cuộc trưng

bày chuyên đề đang diễn ra tại BTĐTHVN: "Đường 9- Cơ hội và Thách thức" (9/6-11/10-2009), cụ thể:

Đối với công chúng Hà Nội nói chung, nhóm hoạt động giáo dục của BTĐTHVN đã xây dựng một tài liệu "Hướng dẫn khám phá trưng bày (dành cho trẻ em và gia đình)". Tài liệu này được xây dựng rất công phu, hướng dẫn cho trẻ em và các gia đình ở Hà Nội khám phá cuộc trưng bày theo các chủ đề. Theo hướng dẫn của tài liệu, công chúng có thể ngồi ngay ở nhà mình, dựa vào các nguồn tài liệu có được (sách, báo, truyền hình...) để khám phá các nội dung của cuộc trưng bày. Có thể những cuộc "khám phá" ở các gia đình như vậy sẽ thúc đẩy các thành viên trong gia đình đến Bảo tàng tham quan cuộc trưng bày để tiếp tục "khám phá" nó ở chiều sâu hơn.

Để gắn kết nhóm công chúng trẻ (học sinh, sinh viên...) với Bảo tàng trong từng cuộc trưng bày chuyên đề cụ thể, nhóm cán bộ giáo dục phải đầu tư trí tuệ và công sức nhiều hơn. Ví dụ, dựa theo nội dung các chủ đề trong cuộc trưng bày: "Đường 9- Cơ hội và Thách thức" (Dẫn nhập; Lịch sử; Từ kinh tế truyền thống đến kinh tế thị trường; Đô thị hóa; Thôn bản thời hội nhập; Tương lai), nhóm hoạt động giáo dục bỏ ra rất nhiều thời gian để đọc sách giáo khoa (sách cho học sinh tiểu học, trung học) và giáo trình (sách cho sinh viên các trường đại học) để xem xét nội dung sách giáo khoa của lớp nào hoặc giáo trình đại học ở những bộ môn nào có liên quan đến các nội dung trong cuộc trưng bày. Khi đã xác định rõ đối tượng, nhóm hoạt động giáo dục mới biên soạn tài liệu hướng dẫn và mời các thầy cô giáo hoặc các giảng viên đại học giảng dạy các bộ môn liên quan về Bảo tàng tập huấn. Thông qua các cuộc tập huấn, các thầy, cô giáo được cung cấp các kiến thức cụ thể từ cuộc trưng bày, và khi trở về trường giảng dạy học sinh của mình, họ sẽ lồng ghép những kiến thức thu nhận được từ các cuộc tập huấn tại Bảo tàng. Và dĩ nhiên, một số thầy cô giáo trong nhóm tham gia tập huấn sẽ dẫn học sinh, sinh viên của họ đến tham quan trưng bày tại Bảo tàng. Và, chính các thầy cô giáo ấy là người hướng dẫn cho học sinh sinh viên.

Ví dụ vừa mô tả trên đây chỉ là một trong rất nhiều phương pháp hoạt động giáo dục khác nhau tại BTĐTHVN. Chính nhờ cách thức hoạt động ấy mà BTĐTHVN đã tự mình hội nhập

vào hệ thống giáo dục nói chung của xã hội, làm cho Bảo tàng trở thành một "trường học" hữu ích và thân thiết của học sinh, sinh viên.

#### **06. Thay cho lời kết**

Có thể nói, ngày nay chúng ta đang sống trong một bối cảnh quốc tế luôn biến động và có nhiều thay đổi. Nhiều nước, nhiều khu vực đang trong quá trình chuyển đổi từ xã hội chủ yếu dựa vào nông nghiệp sang xã hội bán công nghiệp và xã hội công nghệ. Quá trình đi tới cuộc sống thịnh vượng ấy đang làm mất đi sự đa dạng văn hóa mà các cộng đồng người đã sáng tạo và gìn giữ trong hàng triệu năm qua. Đối mặt với những thay đổi về văn hóa đang diễn ra rộng khắp, hệ thống các bảo tàng, đặc biệt là các bảo tàng dân tộc học, đang định hướng lại những mục tiêu và vai trò hiện tại của mình để thích ứng.

Ở Việt Nam, thực tế là, BTĐTHVN là một trong số không nhiều các bảo tàng đã đi tiên phong trong đổi mới hoạt động của bảo tàng. Mạnh dạn thay đổi các quan niệm hoạt động bảo tàng truyền thống, BTĐTHVN đã tập trung vào văn hóa đương đại và dựa vào các cộng đồng, cùng các cộng đồng duy trì sự đa dạng văn hóa và bảo tồn các di sản văn hóa. Với cách thức đổi mới ấy, BTĐTHVN đã và đang gặt hái được những kết quả bước đầu, được công chúng mến mộ. Đương nhiên, bên cạnh những thành công, BTĐTHVN cũng đang phải đối diện với rất nhiều thách thức./

N.D.T

#### **Chú Thích:**

1- Kenson Kwok, *Sự cần thiết và rủi ro của những trưng bày chuyên đề*, Bài trình bày tại Hội thảo quốc tế "Bảo tàng và Nhân học đô thị - Gặp gỡ các giám đốc bảo tàng và các nhà nhân học Đông Nam Á". Hà Nội, 17- 20/11/2008.

#### **Tài liệu tham khảo**

1- Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam (2006), *Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam 10 năm xây dựng và phát*

*triển (1995- 2005)*, Hà Nội.

2- Nguyễn Văn Huy, *Những tiếp cận nhân học đô thị trong trưng bày tại Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam*, Bài trình bày tại Hội thảo quốc tế "Bảo tàng và Nhân học đô thị- Gặp gỡ các giám đốc bảo tàng và các nhà nhân học Đông Nam Á", Hà Nội, 17- 20/11/2008.

3- Nguyễn Văn Huy (2008), *Faces, Voices and Lives: Experience of a Director in Building a Museum for Communities* [Những gương mặt, giọng nói, và cuộc đời- Kinh nghiệm của một giám đốc trong việc xây dựng bảo tàng vì cộng đồng], Nxb. Thế giới, Hà Nội.

4- Nguyễn Văn Huy (2005), *Từ Dân tộc học đến Bảo tàng Dân tộc học, con đường học tập và nghiên cứu*, tập 1, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

5- Nguyễn Văn Huy (2005), *Từ Dân tộc học đến Bảo tàng Dân tộc học, con đường học tập và nghiên cứu*, tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

6- Xie Mohua (Chủ biên) (2006), *Gặp mặt các giám đốc bảo tàng châu Á và các nhà dân tộc học lần 2*, Nxb. Giáo dục Văn Nam, Côn Minh, Trung Quốc.

7- Kenson Kwok, *Sự cần thiết và rủi ro của những trưng bày chuyên đề*, Bài trình bày tại Hội thảo quốc tế "Bảo tàng và Nhân học đô thị- Gặp gỡ các giám đốc bảo tàng và các nhà nhân học Đông Nam Á". Hà Nội, 17- 20/11/2008.

8-Rosalia Sciortino- Alan Feinstein, *Phác họa các nền văn hóa trong một khu vực đang chuyển biến: các bảo tàng dân tộc học ở tiểu vùng sông Me Kong mở rộng*, Bài trình bày tại Hội thảo quốc tế "Bảo tàng và Nhân học đô thị- Gặp gỡ các giám đốc bảo tàng và các nhà nhân học Đông Nam Á", Hà Nội, 17- 20/11/2008.

9- Amareswar Galla, *Cảnh quan đô thị và các bảo tàng*, Bài trình bày tại Hội thảo quốc tế "Bảo tàng và Nhân học đô thị- Gặp gỡ các giám đốc bảo tàng và các nhà nhân học Đông Nam Á". Hà Nội, 17- 20/11/2008.

#### **NGUYỄN DUY THIỀU- VŨ THỊ PHƯƠNG NGA: TOGETHER WITH COMMUNITY PARTICIPATING IN THE PERPETUATION, PRESENTATION AND PRESERVATION OF CULTURAL DIVERSITY: FIRST-HAND EXPERIENCES FROM THE VIETNAM MUSEUM OF ETHNOLOGY**

The paper presents understanding and practical experiences of the Vietnam Museum of Ethnology in carrying out its activities. Based on community and together with community, the museum organizes its temporary exhibitions, creates spaces which are similar to those of ethnic groups, and holds educational programs. The museum takes an innovative approach to present contemporary culture, and together with community, the museum participates in perpetuating, presenting cultural diversity, and preserving and promoting cultural heritage value.